TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Ngọc C- sinh năm 1979

- Chị Nguyễn Hoài T– sinh năm 1983

Cùng thường trú: Ô 11 Lô 4B khu đô thị Đền Lừ 2, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc Cvà Chị Nguyễn Hoài Ttự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2007 tại UBND phường H, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hàn gắn cuộc hôn nhân, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C, Chị Tcó 02 con chung Hoàng Minh T – sinh ngày 18/8/2008 và Hoàng Phương A– sinh ngày 21/3/2014. Anh, chị thoả thuận giao con Hoàng Minh T cho Chị Tvà giao con Hoàng Phương Acho Anh Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ctự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng

Chị Tcho cháu Hoàng Minh T 20.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02

/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Ctự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc Cvà Chị Nguyễn Hoài Tcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chuyên, Chị Txác nhận có 02 con chung là Hoàng Minh T – sinh ngày 18/8/2008 và Hoàng Phương A– sinh ngày 21/3/2014. Anh, chị thoả thuận giao con Hoàng Minh T cho Chị Tvà giao con Hoàng Phương Acho Anh Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Ckhông yêu cầu Chị Tcấp dưỡng nuôi con và Anh Ctự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chi Thu cho cháu Hoàng Minh T 20.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Ctự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh Cđã nộp theo biên lai số 0011101 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Cđã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, quận H, H (ĐKKH số 165/2007 ngày 08/12/2007);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T